

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VIỆT YÊN
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:54/2019/HNGĐ - ST
Ngày: 26-11-2019
V/v tranh chấp hôn nhân và gia đình

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VIỆT YÊN, TỈNH BẮC GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lương Thị Thanh Quyên

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông: Nguyễn Ngọc Vân

Bà: Nguyễn Thị Lại

- Thư ký phiên tòa: Bà Đoàn Thị Thúy Nga - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Việt Yên.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Việt Yên tham gia phiên tòa: Ông Phạm Văn Công - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 11 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 300/2019/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 9 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 58/2019/QĐST-HNGĐ ngày 25 tháng 10 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 24/2019/QĐST – HNGĐ ngày 13 tháng 11 năm 2019 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Nguyễn Mạnh D, sinh năm 1994 (có mặt)

Địa chỉ: Thôn H, xã N, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang

- Bị đơn: Chị Nguyễn Thị O- sinh năm 1996 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn V, xã V, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện xin ly hôn và các lời khai tại Toà án, nguyên đơn anh Nguyễn Mạnh D trình bày:

Về quan hệ vợ chồng: Anh kết hôn với chị Nguyễn Thị O vào ngày 07/5/2015 trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã N, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang. Trước khi kết hôn thì anh và chị O đã có quan hệ tình cảm với nhau. Sau khi kết hôn xong thì chị O về nhà anh làm dâu luôn, vợ chồng chung sống với nhau ngay, không có thời gian ở riêng. Quá trình chung sống vợ chồng ban đầu không có mâu thuẫn gì lớn, đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn

là do chị O tự ý vay mượn tiền ở nhiều nơi mà không cho anh và gia đình biết, bị nhiều người đến nhà đòi nợ. Sau đó anh đã động viên chị O nhiều lần nhưng chị O không thay đổi, thậm chí sau đó còn có những thái độ quá đáng với gia đình anh. Tháng 7/2019 chị O đã về nhà bố mẹ đẻ ở V. Vợ chồng ly thân từ đó đến nay. Kể từ ly thân hai bên đã được gia đình, bạn bè khuyên giải nhiều lần nhưng không được, anh cũng đã động viên chị O trở về nhưng chị O kiên quyết không về. Nay anh xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, anh đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị O.

Về con chung: Anh xác định vợ chồng có 01 con chung là cháu Nguyễn Hoàng A, sinh ngày 11/9/2015. Hiện cháu Hoàng A đang ở với anh cùng ông bà nội. Ly hôn anh đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Hoàng A. Vấn đề cấp dưỡng nuôi con chung anh không yêu cầu Tòa án giải quyết. Hiện nay anh đang làm nhân viên tại công ty may Hà Bắc, thu nhập bình quân hàng tháng của anh là khoảng 7.000.000-8.000.000 đồng/tháng.

Về tài sản, công sức, công nợ, ruộng canh tác: Anh xác định vợ chồng không có gì liên quan nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn: Chị Nguyễn Thị O đã được triệu tập hợp lệ và biết được thông báo của Tòa án nhưng cố tình không khai báo, không lên Tòa án làm việc.

Ông Nguyễn Quang T – bố đẻ chị Nguyễn Thị O cho biết: Chị O và anh D kết hôn năm 2015, có đăng ký kết hôn tại UBND xã N. Trước khi cưới anh chị có được tìm hiểu, sau đó được hai gia đình tổ chức lễ cưới. Cưới xong thì chị O về nhà anh D làm dâu, vợ chồng ở chung với bố mẹ anh D. Cuộc sống vợ chồng mâu thuẫn như thế nào ông không biết, chỉ biết cách đây khoảng 4- 5 tháng thì chị O về nhà ông ở, và ở từ đó cho đến nay. Từ khi chị O về nhà ông thì anh D thì thoáng vẫn sang nhà ông nhưng không thấy chị O về lại nhà anh D. Về con chung anh D, chị O có 01 con chung là cháu Nguyễn Hoàng A sinh ngày 11/9/2015. Hiện nay cháu Hoàng A đang do anh D và ông bà nội nuôi. Nay anh D xin ly hôn chị O ông đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật.

Ông Hoàng Văn B – Trưởng thôn V, Vân Trung cung cấp: Chị O cùng bố mẹ chị O đang sinh sống và làm ăn tại thôn V, xã Vân Trung. Chị O anh D kết hôn năm nào, mâu thuẫn giữa anh chị ra sao chính quyền địa phương không nắm được. Việc anh D xin ly hôn chị O, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Bà Hoàng Thị A – mẹ đẻ chị Nguyễn Thị O cho biết: Chị O đã nhận được thông báo thụ lý vụ án, thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hoà giải do Tòa án tổng đạt. Chị O biết việc Tòa án đang tiến hành thụ lý và giải quyết vụ án ly hôn giữa anh D và chị O nhưng chị xác định do điều kiện công việc chị không thể thu xếp thời gian đến Tòa án làm việc được. Chị đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật. Về quan điểm giải quyết vụ án, chị xác định đến nay mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, chị đồng ý ly hôn với anh D. Về con chung, chị xác định vợ chồng có 01 con chung là cháu Nguyễn Hoàng A, sinh ngày 11/9/2015 hiện đang ở với anh D.

Nay ly hôn chị đồng ý để anh Dtiếp tục nuôi dưỡng con chung. Về tài sản, công sức, công nợ, ruộng canh tác chị xác định vợ chồng có gì liên quan.

Tại phiên toà hôm nay, anh Nguyễn Mạnh D vẫn giữ nguyên quan điểm đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn chị Nguyễn Thị O và đề nghị được nuôi con chung là cháu Nguyễn Hoàng A, sinh ngày 11/9/2015. Vấn đề cấp dưỡng anh không yêu cầu Tòa án giải quyết. Ngoài ra, anh không yêu cầu giải quyết về tài sản, công nợ, ruộng canh tác.

Chị Nguyễn Thị O đã được triệu tập họp lệ lần 2 nhưng vẫn vắng mặt không có lý do chính đáng. Hội đồng xét xử công bố lời khai của ông Nguyễn Quang T, bà Hoàng Thị A là bố mẹ đẻ của chị O có trong hồ sơ. Anh Nguyễn Mạnh D không có ý kiến gì về những lời khai đó.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Việt Yên phát biểu ý kiến về việc tuân thủ pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng quy định của pháp luật. Bị đơn chưa chấp hành đúng quy định của pháp luật. Việc gửi hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu đúng quy định.

Về ý kiến giải quyết vụ án:

Đề nghị HĐXX áp dụng các Điều 51; 56; 57; 81; 82; 83 Luật hôn nhân gia đình. Điều 28; Điều 35; Khoản 4 Điều 147; khoản 2 Điều 227; Điều 271, Điều 273 BLTTDS. Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/NQ – UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án. Xử:

Về quan hệ vợ chồng: Anh Nguyễn Mạnh D được ly hôn chị Nguyễn Thị O.

Về con chung: Giao anh Nguyễn Mạnh D được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Hoàng A, sinh ngày 11/9/2015. Chị O không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh D. Chị O có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở chị thực hiện quyền này.

Án phí: Anh Nguyễn Mạnh D phải chịu 300.000 đồng án phí DSST nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu hồ sơ và thẩm tra chứng cứ tại phiên toà, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Việc anh Nguyễn Mạnh D khởi kiện xin ly hôn chị Nguyễn Thị O thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Việt Yên theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại phiên toà ngày hôm nay, chị Nguyễn Thị O vắng mặt. Mặc dù Tòa án đã thực hiện đầy đủ các thủ tục theo quy định của pháp luật nhưng chị Nguyễn Thị O vẫn không đến Tòa án làm việc. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng Nghị quyết số 04/2017/NQ – HĐTP ngày 05/05/2017 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn về việc bị đơn cố tình giấu địa chỉ, từ chối khai báo,

vắng mặt không có lý do. Ngoài ra cần áp dụng điểm b khoản 2 Điều 227 – Bộ luật tố tụng dân sự để tiến hành xét xử vắng mặt đối với chị Nguyễn Thị Olà có căn cứ.

[2] Về quan hệ vợ chồng: Anh Nguyễn Mạnh D và chị Nguyễn Thị Odăng ký kết hôn vào ngày 07/5/2015 tại UBND xã N, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang. Anh Nguyễn Mạnh D cũng đã cung cấp được giấy chứng nhận kết hôn bản chính. Như vậy hôn nhân của anh Nguyễn Mạnh D và chị Nguyễn Thị Olà hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ. Anh Nguyễn Mạnh D và ông Nguyễn Quang T (bố đẻ chị O) đều xác định chị O không ở tại gia đình anh D từ tháng 7/2019 cho đến nay. Nay anh Nguyễn Mạnh D xin ly hôn, chị Nguyễn Thị O đã được bố đẻ là ông Nguyễn Quang T nhận thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải của Tòa án và thông báo lại cho chị O. Chị O đã biết và đã nhận các văn bản tố tụng của Tòa án nhưng chị O không lên Tòa làm việc, điều đó chứng tỏ chị O không mong muốn hòa giải để vợ chồng về đoàn tụ. Chị O cũng trình bày với gia đình rằng chị đồng ý ly hôn với anh D. Do đó có thể thấy mâu thuẫn giữa anh D và chị O đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên việc anh Nguyễn Mạnh D khởi kiện xin ly hôn chị Nguyễn Thị Olà có căn cứ, cần chấp nhận.

[3] Về con chung: Anh Nguyễn Mạnh D và chị Nguyễn Thị O có 01 con chung là cháu Nguyễn Hoàng A, sinh ngày 11/9/2015. Hiện nay, cháu Hoàng A đang ở cùng với anh D và bố mẹ anh D. Anh D có nguyện vọng được nuôi cháu Hoàng A, chị O cũng trình bày với gia đình đồng ý để anh D tiếp tục nuôi dưỡng cháu. Hội đồng xét xử xét thấy: Từ lúc sinh ra cho đến nay cháu Hoàng A đều ở tại nhà anh D. Khi chị O về nhà bố mẹ đẻ ở Vân Trung thì cháu vẫn ở cùng anh D và ông bà nội và phát triển hoàn toàn bình thường. Bản thân chị O cũng đồng ý để anh D tiếp tục nuôi dưỡng cháu sau khi vợ chồng ly hôn. Do vậy, để môi trường sống của cháu không bị xáo trộn cần tiếp tục giao cháu Hoàng A cho anh D nuôi dưỡng là phù hợp. Anh D không yêu cầu chị O cấp dưỡng nuôi con chung nên vấn đề cấp dưỡng nuôi con chung, Hội đồng xét xử không xem xét trong vụ án này.

[4] Về tài sản, công nợ, ruộng đất: Anh Nguyễn Mạnh D xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết trong vụ án này.

[5] Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/NQ – UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án, anh Nguyễn Mạnh D phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Ngoài ra, cần áp dụng các Điều 271; 273 Bộ luật tố tụng dân sự tuyên quyền kháng cáo cho các đương sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; Khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 228; Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Nghị quyết 04/2017/NQ – HĐTP ngày 05/05/2017 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao.

- Các Điều 51; 56; 81; 82; 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

- Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/NQ – UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án. Xử:

1.Quan hệ vợ chồng: Anh Nguyễn Mạnh D được ly hôn chị Nguyễn Thị O.

2.Con chung: Giao anh Nguyễn Mạnh D được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Hoàng A, sinh ngày 11/9/2015. Chị O không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh D. Chị O có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở chị thực hiện quyền này.

3.Án phí: Anh Nguyễn Mạnh D phải nộp 300.000đồng án phí dân sự sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền dự phí đã nộp 300.000đồng theo biên lai AA/2012/05609 ngày 24/9/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Việt Yên. Anh Đã nộp đủ án phí DSST.

Báo thời hạn kháng cáo 15 ngày cho các đương sự có mặt biết kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, đương sự vắng mặt biết trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Việt Yên;
- Chi cục THADS huyện Việt Yên;
- UBND xã N;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(ĐÃ KÝ)

Lương Thị Thanh Quyên